

**Phụ lục 01**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số: 121 /TTr-UBND, ngày 13 / 12 /2024 của Ủy ban nhân dân huyện )

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025				Tăng so với tỉnh giao	Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao				
			Tổng số	Trong đó			
				Phân bổ chi tiết đợt này	Chưa phân bổ chi tiết (*)		
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>40.430</b>	<b>86.102</b>	<b>44.219</b>	<b>41.883</b>	<b>45.672</b>	
<b>I</b>	<b>NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN</b>	<b>38.930</b>	<b>79.412</b>	<b>37.529</b>	<b>41.883</b>	<b>40.482</b>	<b>Phụ lục 02</b>
<b>1</b>	<b>Nguồn cân đối ngân sách huyện</b>	<b>19.071</b>	<b>59.553</b>	<b>17.928</b>	<b>41.625</b>	<b>40.482</b>	
a	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	7.371	7.371	6.228	1.143		
b	Nguồn thu tiền sử dụng đất	11.700	52.182	11.700	40.482	40.482	
-	<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất theo mức vốn cân đối tỉnh giao</i>	<i>11.700</i>	<i>11.700</i>	<i>11.700</i>	-	-	
+	Phân cấp quản lý đất đai		1.160	1.160	-		
+	Bố trí thực hiện dự án		10.540	10.540	-		
-	<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất huyện giao tăng thêm (chi theo tiến độ thu)</i>		40.482	-	40.482	40.482	<b>(**)</b>
+	Bố trí thực hiện các dự án, nhiệm vụ		39.672		39.672	39.672	
+	Dự phòng 2% tổng chi theo Luật Ngân sách		810		810	810	

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025				Tăng so với tỉnh giao	Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao				
			Tổng số	Trong đó			
				Phân bổ chi tiết đợt này	Chưa phân bổ chi tiết (*)		
<b>2</b>	<b>Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu</b>	<b>19.859</b>	<b>19.859</b>	<b>19.601</b>	<b>258</b>		
a	Hỗ trợ có mục tiêu phát triển hạ tầng cụm công nghiệp	8.799	8.799	8.799		-	
b	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện chương trình nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư giáo dục)	2.060	2.060	1.802	258	-	
c	Hỗ trợ đầu tư các dự án cấp bách của địa phương	2.500	2.500	2.500		-	
d	Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu thực hiện quản lý đất đai	6.500	6.500	6.500		-	
<b>II</b>	<b>NGÂN SÁCH CẤP XÃ</b>	<b>1.500</b>	<b>6.690</b>	<b>6.690</b>		<b>5.190</b>	<b>Phụ lục 03</b>

**Ghi chú:**

(\*\*) Chi đầu tư từ nguồn giao tăng thu tiền sử dụng đất so với dự toán tỉnh giao phân bổ cho các dự án, nhiệm vụ theo tiến độ nguồn thu thực tế phát sinh nộp vào ngân sách nhà nước và đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019

Phụ lục 02

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số: 121 /TTr-UBND, ngày 13 / 12 /2024 của Ủy ban nhân dân huyện )

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách địa phương		Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>284.250</b>	<b>123.050</b>	<b>173.000</b>	<b>106.184</b>	<b>65.158</b>	<b>37.529</b>	-	-	
<b>I</b>	<b>VỐN PHÂN CẤP CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ</b>					<b>30.068</b>	<b>30.068</b>	<b>27.800</b>	<b>21.005</b>	<b>14.776</b>	<b>6.228</b>			
(1)	<b>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024</b>					<b>14.991</b>	<b>14.991</b>	<b>13.000</b>	<b>10.000</b>	<b>9.358</b>	<b>641</b>	-		
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Hồ Xuân Hương)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đăk Tô	2023-2024	709-31/12/2021	14.991	14.991	13.000	10.000	9.358	641			
(2)	<b>Các dự án chuyển tiếp sang năm 2025 thực hiện</b>					<b>13.577</b>	<b>13.577</b>	<b>13.300</b>	<b>9.505</b>	<b>5.418</b>	<b>4.087</b>			
2	Đường Lê Hữu Trác (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đăk Tô	2023-2024	72-24/01/2022	4.760	4.760	4.500	4.500	2.318	2.182			
3	Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đăk Tô	2023-2025	708-31/12/2021	8.817	8.817	8.800	5.005	3.100	1.905			
(3)	<b>Các dự án khởi công mới năm 2025</b>					<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	-	<b>1.500</b>			
1	Trụ sở Đảng ủy, HĐND -UBND xã Tân Cảnh; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc, hội trường và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	xã Tân Cảnh	2025-2025	686-11/12/2024	1.500	1.500	1.500	1.500		1.500			
<b>II</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>					<b>84.948</b>	<b>44.932</b>	<b>94.250</b>	<b>39.229</b>	<b>17.651</b>	<b>11.700</b>			
<b>II.1</b>	<b>Phân cấp quản lý đất đai</b>							<b>11.310</b>	<b>11.310</b>	<b>4.499</b>	<b>1.160</b>			
	Thực hiện kiểm kê đất đai, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc và các nhiệm vụ quản lý đất đai theo phân cấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Đăk Tô					11.310	11.310	4.499	1.160			
<b>II.2</b>	<b>Bố trí dự án</b>					<b>84.948</b>	<b>44.932</b>	<b>82.940</b>	<b>27.919</b>	<b>13.152</b>	<b>10.540</b>			
(1)	<b>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024</b>					<b>20.241</b>	<b>20.191</b>	<b>18.250</b>	<b>8.200</b>	<b>6.270</b>	<b>933</b>			

TT	Danhs mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách địa phương		Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Hồ Xuân Hương)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2023-2024	709-31/12/2021	14.991	14.991	13.000	3.000	1.740	679			
2	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm (Điểm trường trung tâm); Hạng mục: Nhà học 06 phòng và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2023-2024	493-13/10/2023	3.700	3.700	3.700	3.700	3.500	154			
3	Chợ xã Diên Bình, huyện Đắk Tô	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	xã Diên Bình	2024-2025	719-13/12/2023	1.550	1.500	1.550	1.500	1.030	100			Đổi ứng thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới
(2)	<b>Bố trí đổi ứng các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia</b>					<b>46.290</b>	<b>6.324</b>	<b>46.290</b>	<b>6.324</b>	<b>3.632</b>	<b>2.854</b>	-	-	
1	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Pô Kô	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Pô Kô	2022-2024	625-03/10/2022	37.700	3.800	37.700	3.800	2.100	1.700			Đổi ứng thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng dân tộc và miền núi
2	Phát triển vùng nguyên liệu mắc ca gắn với mục tiêu phát triển cộng đồng trong quản lý tài nguyên rừng tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đắk Trăm	2023-2025	670-24/11/2023	8.400	2.500	8.400	2.500	1.370	1.130			Đổi ứng thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới
3	Khu thể thao thôn Kon Hring, xã Ngọc Tụ	UBND xã Ngọc Tụ	Xã Ngọc Tụ	2022-2023	634-03/10/2022	190	24	190	24	162	23,624			Đổi ứng thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng dân tộc và miền núi
(3)	<b>Các dự án chuyển tiếp sang năm 2025 thực hiện</b>					<b>13.717</b>	<b>13.717</b>	<b>13.700</b>	<b>8.695</b>	<b>3.250</b>	<b>3.940</b>			
3	Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2023-2025	708-31/12/2021	8.817	8.817	8.800	3.795		2.540			
1	Trường tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục: Nhà học 08 phòng và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2024-2025	704-07/12/2023	4.900	4.900	4.900	4.900	3.250	1.400			
(4)	<b>Các dự án khởi công mới năm 2025</b>					<b>4.700</b>	<b>4.700</b>	<b>4.700</b>	<b>4.700</b>	-	<b>2.813</b>			
	Trường trung học cơ sở Lương Thế Vinh; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2025-2026	690-12/12/2024	4.700	4.700	4.700	4.700		2.813,376			

TT	Dan h mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách địa phương		Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>III</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU</b>					<b>169.233</b>	<b>48.050</b>	<b>50.950</b>	<b>45.950</b>	<b>32.731</b>	<b>19.601</b>	-	-	
<b>III.1</b>	<b>Hỗ trợ có mục tiêu phát triển hạ tầng cụm công nghiệp</b>					<b>148.283</b>	<b>32.100</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>21.201</b>	<b>8.799</b>			
	<b>Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện</b>					<b>148.283</b>	<b>32.100</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>21.201</b>	<b>8.799</b>			
	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2022-2025	383-22/7/2021	148.283	32.100	30.000	30.000	21.201	8.799			
<b>III.2</b>	<b>Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện chương trình nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư giáo dục)</b>					<b>8.950</b>	<b>5.950</b>	<b>8.950</b>	<b>5.950</b>	<b>4.030</b>	<b>1.802</b>	-	-	
<b>(1)</b>	<b>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024</b>					<b>8.950</b>	<b>5.950</b>	<b>8.950</b>	<b>5.950</b>	<b>4.030</b>	<b>1.802</b>			
1	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Văn Lem; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Văn Lem	2023-2024	944-12/12/2022	2.000	1.650	2.000	1.650	1.480	170			(lồng ghép thực hiện CTMTQG xây dựng Nông thôn mới)
2	Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Kon Đào (Điểm trường trung tâm)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Kon Đào	2023-2024	947-12/12/2022	4.950	2.400	4.950	2.400	2.000	400			(lồng ghép thực hiện CTMTQG xây dựng Nông thôn mới)
3	Trường THCS Ngọc Tú; Hạng mục: Nhà học bộ môn 03 phòng các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đắk Trăm	2023-2024	703-07/12/2023	2.000	1.900	2.000	1.900	550	1.232			(lồng ghép thực hiện CTMTQG xây dựng Nông thôn mới)
<b>III.4</b>	<b>Hỗ trợ đầu tư các dự án cấp bách của địa phương</b>					<b>12.000</b>	<b>10.000</b>	<b>12.000</b>	<b>10.000</b>	<b>7.500</b>	<b>2.500</b>			
	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2023</b>					<b>12.000</b>	<b>10.000</b>	<b>12.000</b>	<b>10.000</b>	<b>7.500</b>	<b>2.500</b>			
	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng) giai đoạn 1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2022-2024	622-09/11/2021	12.000	10.000	12.000	10.000	7.500	2.500			
<b>III.5</b>	<b>Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu thực hiện quản lý đất đai</b>					-	-	-	-	-	<b>6.500</b>			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách địa phương		Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán trung ương giao chi thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Đắk Tô								1.500			
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chi thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Đắk Tô								5.000			(*)

(\*) Chi đầu tư từ nguồn giao tăng thu tiền sử dụng đất so với dự toán tỉnh giao và phân bổ theo tiến độ nguồn thu thực tế phát sinh nộp vào ngân sách nhà nước

**Phụ lục 03**

**PHÂN CẤP CHO NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số: 121 /TTr-UBND, ngày 13 / 12 /2024 của Ủy ban nhân dân huyện )

DVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số	Phân cấp từ nguồn thu sử dụng đất trong cân đối	Phân cấp từ nguồn thu sử dụng đất giao tăng thêm (chi theo tiến độ thu) (*)			Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó		
					Bố trí thực hiện các dự án, nhiệm vụ	Dự phòng 2% tổng chi theo Luật Ngân sách	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>6.690,00</b>	<b>1.500,00</b>	<b>5.190,00</b>	<b>5.086,00</b>	<b>104,00</b>	
1	Thị trấn Đăk Tô	5.835,00	945,00	4.890,00	4.792,00	98,00	
2	Xã Diên Bình	300,00	300,00	-			
3	Xã Tân Cảnh	450,00	150,00	300,00	294,00	6,00	
4	Xã Kon Đào	100,00	100,00	-			
5	Xã Pô Kô	1,00	1,00				
6	Xã Ngọc Tụ	0,50	0,50				
7	Xã Đăk Rơ Nga	1,00	1,00				
8	Xã Đăk Trăm	2,00	2,00				
9	Xã Văn Lem	0,50	0,50				

**Ghi chú:**

(\*) Chi đầu tư từ nguồn giao tăng thu tiền sử dụng đất so với dự toán tính giao phân bổ cho các dự án, nhiệm vụ theo tiến độ nguồn thu thực tế phát sinh nộp vào ngân sách nhà nước và đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019